

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 52/2017/HC-ST

Ngày 21-11-2017

V/v khiếu kiện quyết định hành
chính về việc thu hồi đất.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Tuyết Thanh

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Võ Đức Thành;

Ông Văn Văn Tánh.

- Thư ký phiên tòa: Bà Hồ Thị Hương Trâm - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa:
Ông Trần Văn Bé - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 11 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương tiến hành xét xử sơ thẩm vụ án hành chính thụ lý số 38/2017/TLST-HC ngày 12 tháng 7 năm 2017 về khiếu kiện quyết định hành chính về việc thu hồi đất theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 53/2017/QĐST-HC ngày 03 tháng 11 năm 2017, giữa các đương sự:

- Người khởi kiện: Bà Nguyễn Thị P, sinh năm 1956; địa chỉ: Tổ X, khu phố Y, phường UH, thị xã TU, tỉnh Bình Dương.

Người đại diện hợp pháp của người khởi kiện: Ông Phạm Văn T, sinh năm 1986; địa chỉ: Tổ A, khu phố B, phường UH, thị xã TU, tỉnh Bình Dương, là người đại diện theo ủy quyền (Văn bản ủy quyền ngày 23/6/2017); có mặt.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người khởi kiện: Ông Thái Thanh H - Luật sư Văn phòng Luật sư Thái Thanh H thuộc Đoàn Luật sư tỉnh Bình Dương; địa chỉ: Số 069/A, Tổ A, khu phố B, phường UH, thị xã TU, tỉnh Bình Dương; có mặt.

- Người bị kiện: Ủy ban nhân dân thị xã TU, tỉnh Bình Dương; địa chỉ: Phường UH, thị xã TU, tỉnh Bình Dương.

Người đại diện hợp pháp của người bị kiện: Ông Ngô Quang S, chức vụ: Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân thị xã TU, là người đại diện theo ủy quyền (Văn bản ủy quyền số 3347/GUQ-UBND ngày 10/11/2017); có đơn xin vắng mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

+ Bà Nguyễn Thị MT, sinh năm 1980; địa chỉ: Tổ X, khu phố Y, phường UH, thị xã TU, tỉnh Bình Dương.

Người đại diện hợp pháp của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Nguyễn Thị MT: Ông Phạm Văn T, sinh năm 1986; địa chỉ: Tổ A, khu phố B, phường UH, thị xã TU, tỉnh Bình Dương, là người đại diện theo ủy quyền (Văn bản ủy quyền ngày 21/8/2017); có mặt.

+ Ông Nguyễn Văn N, sinh năm 1956; địa chỉ: Tổ X, khu phố Y, phường UH, thị xã TU, tỉnh Bình Dương.

+ Bà Nguyễn Thị KV, sinh năm 1981; địa chỉ: Tổ X, khu phố Y, phường UH, thị xã TU, tỉnh Bình Dương.

+ Ông Lê Ngọc D, sinh năm 1981; địa chỉ: Tổ X, khu phố Y, phường UH, thị xã TU, tỉnh Bình Dương.

- Người làm chứng:

+ Ông Nguyễn Thành H, sinh năm 1948; địa chỉ: Tổ X, khu phố Y, phường UH, thị xã TU, tỉnh Bình Dương.

+ Ông Phan Văn L, sinh năm 1957; địa chỉ: Tổ X, khu phố Y, phường UH, thị xã TU, tỉnh Bình Dương.

+ Ông Phan Thành L; địa chỉ: Tổ X, khu phố Y, phường UH, thị xã TU, tỉnh Bình Dương.

Ông N, bà KV, ông D, ông Thành H, ông Văn L, ông Thành L có đơn xin vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Người đại diện hợp pháp của người khởi kiện ông Phạm Văn T trình bày:*

Bà Nguyễn Thị P là chủ sử dụng hợp pháp phần đất có diện tích 15.045 m², loại đất: Cây lâu năm, thuộc thửa đất số 55, tờ bản đồ số 59 tọa lạc tại khu phố 4, thị trấn UH, huyện TU (nay là khu phố 7, phường UH, thị xã TU), tỉnh Bình Dương. Phần đất này đã được Hội đồng xét cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất thị trấn UH cấp giấy chứng nhận đăng ký số 15/ĐK ngày 01/7/2005.

Ngày 03/11/2016, bà P nộp đơn tại Ủy ban nhân dân (sau đây viết tắt là UBND) phường UH, thị xã TU yêu cầu cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đối với phần đất trên nhưng không được giải quyết nên bà P nộp đơn khiếu nại hành vi hành chính của UBND phường UH.

Ngày 07/6/2017, Chủ tịch UBND phường UH ban hành Quyết định giải quyết khiếu nại số 206/QĐ-UBND, bác đơn khiếu nại của bà P với lý do: UBND phường UH căn cứ vào Quyết định số 8944/QĐ-UBND ngày 12/12/2008 của UBND huyện (nay là thị xã) TU về việc thu hồi đất của hộ bà Nguyễn Thị MT và Quyết định số 591/QĐ-UBND ngày 13/01/2014 của UBND huyện (nay là thị xã) TU về việc sửa đổi Quyết định số 8944/QĐ-UBND ngày 12/12/2008.

Bà P cho rằng, UBND huyện (nay là thị xã) TU ban hành 02 quyết định này là hoàn toàn trái pháp luật, ảnh hưởng đến quyền và lợi ích hợp pháp của bà P, vì:

Thứ nhất, UBND huyện (nay là thị xã) TU ban hành quyết định thu hồi đất không đúng đối tượng. Toàn bộ phần đất có diện tích 15.045 m² thuộc thửa đất số 55, tờ bản đồ số 59 tọa lạc tại khu phố 4, thị trấn UH thuộc quyền sử dụng của bà P, không phải của con bà P là bà Nguyễn Thị MT. Tuy nhiên, cả 02 quyết định trên đều xác định thu hồi đất của bà Nguyễn Thị MT.

Thứ hai, UBND huyện (nay là thị xã) TU không thông báo thu hồi đất, không giao quyết định thu hồi đất cho bà P (là người có đất bị thu hồi). Bà P không nhận được hai quyết định này của UBND huyện (nay là thị xã) TU. Bà P chỉ biết hai quyết định trên khi nhận được Quyết định số 206/QĐ-UBND ngày 07/6/2017 của Chủ tịch UBND phường UH về việc giải quyết khiếu nại của bà P.

Thứ ba, khi ban hành quyết định thu hồi đất, UBND huyện (nay là thị xã) TU không niêm yết tại trụ sở UBND phường UH (nơi có đất bị thu hồi) theo quy định của pháp luật.

Vì vậy, bà P khởi kiện yêu cầu hủy Quyết định số 8944/QĐ-UBND ngày 12/12/2008 của UBND huyện (nay là thị xã) TU về việc thu hồi đất của hộ bà Nguyễn Thị MT và Quyết định số 591/QĐ-UBND ngày 13/01/2014 của UBND huyện (nay là thị xã) TU về việc sửa đổi Quyết định số 8944/QĐ-UBND ngày 12/12/2008.

** Người bị kiện Ủy ban nhân dân thị xã TU trình bày:*

Ngày 26/7/2004, UBND tỉnh Bình Dương ban hành Quyết định số 3592/QĐ-UBND về việc phê duyệt quy hoạch đất đầu tư dự án Cụm Công nghiệp và Dịch vụ thị trấn (nay là phường) UH, huyện (nay là thị xã) TU.

Ngày 05/8/2008, UBND tỉnh Bình Dương ban hành Quyết định số 2396/QĐ-UBND về việc phê duyệt phương án tổng thể bồi thường, hỗ trợ và tái định cư dự án Cụm Công nghiệp và Dịch vụ Thị trấn (nay là phường) UH, huyện (nay là thị xã) TU, tỉnh Bình Dương;

Ngày 12/12/2008, UBND huyện (nay là thị xã) TU ban hành Quyết định số 8944/QĐ-UBND về việc thu hồi đất của hộ bà Nguyễn Thị MT (ngụ tại tổ 5, khu phố 7, phường UH) với diện tích 15.045 m² thuộc thửa đất số 55, tờ bản đồ số 59, thị trấn (nay là phường) UH.

Ngày 26/12/2008, Phòng Tài nguyên và Môi trường huyện (nay là thị xã) TU phối hợp cùng UBND thị trấn (nay là phường) UH tiến hành mời hộ bà Nguyễn Thị MT để công bố và bàn giao Quyết định thu hồi đất số 8944/QĐ-UBND ngày 12/12/2008 của UBND huyện (nay là thị xã) TU. Bà MT có đến dự và nhận quyết định nhưng không ký vào biên bản bàn giao quyết định.

Ngày 13/01/2014, UBND huyện (nay là thị xã) TU ban hành Quyết định số 591/QĐ-UBND về việc sửa đổi Quyết định số 8944/QĐ-UBND ngày 12/12/2008 của UBND huyện (nay là thị xã) TU về việc thu hồi đất của hộ bà Nguyễn Thị MT. Theo đó, điều chỉnh diện tích đất thu hồi của hộ bà Nguyễn Thị MT từ 15.045 m² thành 13.214,8 m². Lý do: Sai lệch diện tích đất thu hồi.

Ngày 23/01/2014, Phòng Tài nguyên và Môi trường huyện (nay là thị xã) TU phối hợp cùng UBND thị trấn (nay là phường) UH tiến hành mời bà Nguyễn Thị MT để công bố và bàn giao Quyết định số 591/QĐ-UBND ngày 13/01/2014 của UBND huyện (nay là thị xã) TU về việc sửa đổi Quyết định số 8944/QĐ-UBND ngày 12/12/2008 của UBND huyện (nay là thị xã) TU. Bà MT không đến nhận quyết định trên.

Cùng ngày 23/01/2014, UBND thị trấn (nay là phường) UH đã lập biên bản về việc niêm yết, công khai quyết định của UBND huyện (nay là thị xã) TU về việc sửa đổi Quyết định thu hồi đất của 04 hộ dân (trong danh sách có tên của hộ bà Nguyễn Thị MT) thuộc dự án Cụm Công nghiệp và Dịch vụ thị trấn (nay là phường) UH, huyện (nay là thị xã) TU, tỉnh Bình Dương.

Mặt khác, ngày 22/8/2012, UBND huyện (nay là thị xã) TU ban hành Quyết định số 8342/QĐ-UBND về việc thu hồi đất của hộ bà Nguyễn Thị P, nội dung: Thu hồi diện tích 1.018 m² đất do hộ bà P đang quản lý, sử dụng thuộc thửa số 55, tờ bản đồ số 59 tọa lạc tại tổ 5, khu phố 7, phường UH.

Tại Văn bản số 2710/UBND-NC ngày 29/9/2017 của UBND thị xã TU trình bày: Việc xác nhận nguồn gốc đất và lập hồ sơ bồi thường, thu hồi đất cho hộ bà P đối với diện tích 1.018 m² thuộc thửa số 55, tờ bản đồ số 59 tọa lạc tại tổ 5, khu phố 7, phường UH là không đúng.

Đối với yêu cầu hủy Quyết định số 8944/QĐ-UBND ngày 12/12/2008 của UBND huyện (nay là thị xã) TU về việc thu hồi đất của hộ bà Nguyễn Thị MT tại phường UH và Quyết định số 591/QĐ-UBND ngày 13/01/2014 của UBND huyện (nay là thị xã) TU về việc sửa đổi Quyết định số 8944/QĐ-UBND ngày 12/12/2008 của UBND huyện (nay là thị xã) TU, đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương xem xét và giải quyết theo đúng quy định của pháp luật.

** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Nguyễn Thị MT trình bày:* Bà MT là con ruột của ông Nguyễn Văn N và bà Nguyễn Thị P. Bà MT thống nhất với lời trình bày của bà P về nguồn gốc, quá trình sử dụng đất. Đồng thời, thống nhất yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị P.

** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Văn N trình bày:* Phần đất thuộc thửa đất số 55, tờ bản đồ số 59, thị trấn (nay là phường) UH có diện tích khoảng 15.045 m² do vợ chồng Ông N, bà P khai hoang và trồng tràm từ năm 1975. Đến năm 2002, vợ chồng Ông N, bà P có xây dựng 02 căn nhà cấp 4 để ở và lập nhiều trại nuôi gà cho đến nay. Ông N thống nhất yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị P.

** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Nguyễn Thị KV trình bày:* Bà KV là con ruột của Ông N và bà P. Phần đất thuộc thửa đất số 55, tờ bản đồ số 59, thị trấn (nay là phường) UH có diện tích khoảng 15.045 m² do vợ chồng ông N, bà P khai hoang và trồng tràm bông vàng từ năm 1975. Năm 2002, cha mẹ bà KV (ông Nguyễn Văn N và bà Nguyễn Thị P) có cắt một phần cây tràm, xây dựng 02 căn nhà cấp 4 để ở và lập trại nuôi gà cho đến nay. Đồng thời, cho vợ chồng bà KV ở trên một căn nhà cấp 4 này và phụ nuôi gà đến nay. Bà KV thống nhất yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị P.

** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Lê Ngọc D trình bày:* Ông D là chồng bà KV (con rể của bà P, ông N). Năm 2002, cha mẹ vợ ông D là ông Nguyễn Văn N và bà Nguyễn Thị P có cắt một phần cây tràm, xây dựng 02 căn nhà cấp 4 để ở và lập trại nuôi gà trên phần đất thuộc thửa đất số 55, tờ bản đồ số 59, thị trấn (nay là phường) UH cho đến nay. Cha mẹ vợ ông D có cho vợ chồng ông D ở trên một căn nhà cấp 4 này và phụ nuôi gà từ năm 2002 đến nay.

Ông D xác định phần đất thuộc thửa đất số 55, tờ bản đồ số 59, thị trấn (nay là phường) UH là của vợ chồng ông Nguyễn Văn N và bà Nguyễn Thị P. Ông D thống nhất yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị P.

** Người làm chứng ông Nguyễn Thành H trình bày:* Ông Thành H là Tổ trưởng tổ 5, khu phố 7, phường UH. Phần đất thuộc thửa đất số 55, tờ bản đồ số 59, thị trấn (nay là phường) UH do vợ chồng bà P, ông N khai hoang và trồng tràm trên đất từ năm 1975. Khoảng năm 1998, vợ chồng bà P, ông N có cất nhà và nuôi gà trên phần đất này, sau đó thì vợ chồng bà Nguyễn Thị MT (con gái bà P) mới đến sinh sống và nuôi gà tại phần đất này.

** Người làm chứng ông Phan Thành L trình bày:* Phần đất ông Thành L khai phá và sử dụng đến nay giáp với phần đất của vợ chồng bà P thuộc thửa đất số 55, tờ bản đồ số 59, tọa lạc tại thị trấn (nay là phường) UH. Phần đất này do vợ chồng bà P, ông N khai hoang và trồng tràm năm 1987. Sau đó, vợ chồng bà MT đến lập trại nuôi gà và cất nhà ở trên phần đất này. Sau khi chồng bà MT chết thì vợ chồng bà P cùng vợ chồng bà KV, ông D (là con gái bà P) mới về ở và nuôi gà đến nay.

** Người làm chứng ông Phan Văn L trình bày:* Phần đất thuộc thửa đất số 55, tờ bản đồ số 59, tọa lạc tại thị trấn (nay là phường) UH do vợ chồng bà P, ông N khai hoang từ khoảng năm 1985 và trồng tràm. Sau đó, vợ chồng bà MT đến lập

trại nuôi gà và cất nhà ở trên đất. Sau khi chồng bà MT chết thì vợ chồng bà P cùng vợ chồng bà KV, ông D (là con gái bà P) mới về ở và nuôi gà đến nay.

Tại phiên tòa:

Người đại diện hợp pháp của người khởi kiện vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện.

Ý kiến của Luật sư bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bà Nguyễn Thị P: Đất có nguồn gốc do vợ chồng bà P khai phá và sử dụng để trồng tràm và chăn nuôi gà. Trong quá trình quản lý sử dụng, bà P có kê khai đăng ký và đã được Hội đồng xét cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất thị trấn UH cấp giấy chứng nhận đăng ký số 15/ĐK ngày 01/7/2005. Bà P là người có giấy tờ về quyền sử dụng đất theo quy định tại Điều 50 Luật Đất đai năm 2003 nên đủ điều kiện được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất theo Điều 50 Luật Đất đai năm 2003. Ngoài ra, năm 2012, khi thực hiện dự án nâng cấp mở rộng đường ĐT 747B, UBND huyện (nay là thị xã) TU ban hành Quyết định số 8342/QĐ-UBND ngày 22/8/2012 về việc thu hồi 1.018 m² đất thuộc thửa số 55, tờ bản đồ số 59 tọa lạc tại tổ 5, khu phố 7, phường UH của hộ bà Nguyễn Thị P. Như vậy, UBND huyện (nay là thị xã) TU đã xác định đây là đất của bà P. Tuy nhiên, UBND huyện (nay là thị xã) TU ban hành Quyết định số 8944/QĐ-UBND ngày 12/12/2008 và Quyết định số 591/QĐ-UBND ngày 13/01/2014 thu hồi đất của bà Nguyễn Thị MT là không đúng quy định của pháp luật. UBND huyện (nay là thị xã) TU thu hồi đất nhưng không xem xét đến nguồn gốc và quá trình quản lý sử dụng đất. Quyết định số 8944/QĐ-UBND ngày 12/12/2008 và Quyết định số 591/QĐ-UBND ngày 13/01/2014 của UBND huyện (nay là thị xã) TU đã xâm phạm đến quyền lợi của bà P nên bà P yêu cầu hủy hai quyết định này là có căn cứ. Do vậy, đề nghị Tòa án chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị P, tuyên hủy Quyết định số 8944/QĐ-UBND ngày 12/12/2008 và Quyết định số 591/QĐ-UBND ngày 13/01/2014 của UBND huyện (nay là thị xã) TU.

Ý kiến của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa: Những người tiến hành tố tụng và những người tham gia tố tụng đã thực hiện đúng quy định của Luật Tố tụng hành chính. Về nội dung vụ án: Có căn cứ xác định diện tích đất bị thu hồi theo Quyết định số 8944/QĐ-UBND ngày 12/12/2008 của UBND huyện (nay là thị xã) TU chưa được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho ai. Tuy nhiên, bà P đã kê khai đăng ký và được cấp giấy chứng nhận đăng ký. Căn cứ lời trình bày của ông Nguyễn Văn T, là cán bộ địa chính phường UH, diện tích đất trên do vợ chồng bà P khai phá từ năm 1975 và sử dụng cho đến nay. UBND huyện (nay là thị xã) TU thu hồi đất sai đối tượng, làm ảnh hưởng trực tiếp đến quyền và lợi ích hợp pháp của bà P. Do vậy, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện, hủy Quyết định số 8944/QĐ-UBND ngày 12/12/2008 của UBND huyện (nay là thị xã) TU về việc thu hồi đất của hộ bà Nguyễn Thị MT và Quyết định số 591/QĐ-UBND

ngày 13/01/2014 của UBND thị xã TU về việc sửa đổi Quyết định số 8944/QĐ-UBND ngày 12/12/2008 của UBND huyện (nay là thị xã) TU.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét, thẩm tra, kết quả hỏi, tranh tụng tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện các chứng cứ, ý kiến của đương sự, của Luật sư, ý kiến của Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Người đại diện theo ủy quyền của người bị kiện đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần để tham gia phiên họp giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và đối thoại nhưng vẫn vắng mặt. Căn cứ Khoản 1, Khoản 2 Điều 135 Luật Tố tụng hành chính, Tòa án lập biên bản không tiến hành đối thoại được và đưa vụ án ra xét xử theo quy định.

[2] Tại phiên tòa, người đại diện theo ủy quyền của người bị kiện UBND thị xã TU - ông Ngô Quang S; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Văn N, bà Nguyễn Thị KV, ông Lê Ngọc D; người làm chứng ông Nguyễn Thành H, ông Phan Văn L, ông Phan Thành L có đơn xin xét xử vắng mặt. Căn cứ Khoản 1 Điều 158 Luật Tố tụng hành chính, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt những người này.

[3] Về thời hiệu khởi kiện: Ngày 12/12/2008, UBND huyện (nay là thị xã) TU ban hành Quyết định số 8944/QĐ-UBND về việc thu hồi đất của hộ bà Nguyễn Thị MT. Ngày 13/01/2014, UBND thị xã TU ban hành Quyết định số 591/QĐ-UBND về việc sửa đổi Quyết định số 8944/QĐ-UBND ngày 12/12/2008 của UBND huyện (nay là thị xã) TU. Các quyết định này không được giao cho bà P. Ngày 03/11/2016, bà P nộp hồ sơ xin cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất tại UBND phường UH. Do không nhận được văn bản trả lời của UBND phường UH nên bà P khiếu nại. Ngày 07/6/2017, Chủ tịch UBND phường UH ban hành Quyết định số 206/QĐ-UBND về việc giải quyết khiếu nại của bà P, nội dung bác đơn khiếu nại của bà P, lý do: UBND phường UH căn cứ vào Quyết định số 8944/QĐ-UBND ngày 12/12/2008 của UBND huyện (nay là thị xã) TU về việc thu hồi đất của hộ bà Nguyễn Thị MT và Quyết định số 591/QĐ-UBND ngày 13/01/2014 của UBND huyện (nay là thị xã) TU về việc sửa đổi Quyết định số 8944/QĐ-UBND ngày 12/12/2008 nên không lập thủ tục cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng cho bà P. Thời điểm này, bà P mới biết được Quyết định số 8944/QĐ-UBND ngày 12/12/2008 và Quyết định số 591/QĐ-UBND ngày 13/01/2014 của UBND huyện (nay là thị xã) TU về việc sửa đổi Quyết định số 8944/QĐ-UBND ngày 12/12/2008. Ngày 28/6/2017, bà Nguyễn Thị P nộp đơn khởi kiện tại Tòa án nhân tỉnh Bình Dương, yêu cầu hủy các quyết định trên. Căn cứ Điểm a Khoản 2 Điều 116, Điều 118 Luật Tố tụng hành chính; Nghị quyết số 02/2016/NQ-HĐTP ngày 30/6/2016 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn một số quy định của Nghị quyết số 103/2015/QH13 ngày 25/11/2015 của Quốc hội về việc thi

hành Bộ luật Tổ tụng dân sự và Nghị quyết số 104/2015/QH13 ngày 25/11/2015 của Quốc hội về việc thi hành Luật Tổ tụng hành chính, việc khởi kiện của bà Nguyễn Thị P là trong thời hạn luật định, hình thức và nội dung đơn khởi kiện đúng quy định của Luật Tổ tụng hành chính.

[4] Về thẩm quyền ban hành quyết định: Căn cứ các Điều 126, Điều 127 Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân năm 2003, Khoản 2 Điều 44 Luật Đất đai năm 2003, UBND huyện (nay là thị xã) TU ban hành Quyết định số 8944/QĐ-UBND ngày 12/12/2008 và Quyết định số 591/QĐ-UBND ngày 13/01/2014 về việc sửa đổi Quyết định số 8944/QĐ-UBND ngày 12/12/2008 là đúng thẩm quyền.

[5] Về nội dung quyết định:

Về nguồn gốc đất: Phần đất bà Nguyễn Thị P đang khiếu nại có diện tích 15.045 m², loại đất: Cây lâu năm, thuộc thửa đất số 55, tờ bản đồ số 59 tọa lạc tại khu phố 4, thị trấn UH, huyện TU (nay là khu phố 7, phường UH, thị xã TU), tỉnh Bình Dương, do bà Nguyễn Thị P và ông Nguyễn Văn N khai hoang từ sau giải phóng và trồng tràm. Phần đất này đã được Hội đồng xét cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất thị trấn UH cấp giấy chứng nhận đăng ký số 15/ĐK ngày 01/7/2005 nhưng không cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất do thuộc diện tích đất quy hoạch.

[6] Về quá trình ban hành quyết định: Ngày 26/7/2004, UBND tỉnh Bình Dương ban hành Quyết định số 3592/QĐ-UBND về việc phê duyệt Quy hoạch đất đầu tư dự án Cụm Công nghiệp và Dịch vụ Thị trấn (nay là phường) UH, huyện (nay là thị xã) TU, tỉnh Bình Dương. Ngày 05/8/2008, UBND tỉnh Bình Dương ban hành Quyết định số 2396/QĐ-UBND về việc phê duyệt phương án tổng thể bồi thường, hỗ trợ và tái định cư dự án Cụm Công nghiệp và Dịch vụ Thị trấn (nay là phường) UH, huyện (nay là thị xã) TU, tỉnh Bình Dương. Ngày 12/12/2008, UBND huyện (nay là thị xã) TU ban hành Quyết định số 8944/QĐ-UBND về việc thu hồi đất của hộ bà Nguyễn Thị MT (ngụ tại tổ 5, khu phố 7, phường UH) với diện tích 15.045 m² thuộc thửa đất số 55, tờ bản đồ số 59, thị trấn (nay là phường) UH. Ngày 13/01/2014, UBND huyện (nay là thị xã) TU ban hành Quyết định số 591/QĐ-UBND về việc sửa đổi Quyết định số 8944/QĐ-UBND ngày 12/12/2008 của UBND huyện (nay là thị xã) TU về việc thu hồi đất của hộ bà Nguyễn Thị MT ngụ tại tổ 5, khu phố 7, phường UH. Theo đó, điều chỉnh diện tích đất thu hồi của hộ bà Nguyễn Thị MT từ 15.045 m² thành 13.214,8 m². Lý do: Sai lệch diện tích đất thu hồi.

[7] Ngoài ra, cũng thửa đất trên, ngày 16/02/2012, Trung tâm phát triển quỹ đất huyện TU (nay là Chi nhánh Trung tâm phát triển quỹ đất thị xã TU) lập Biên bản kiểm kê số 327/BBKK về đất đai và các tài sản trên đất đối với hộ bà Nguyễn Thị P. Trong đó, diện tích kiểm kê đất là 1.018 m² thuộc một phần thửa đất số 55 tờ bản đồ 59. Ngày 22/8/2012, UBND huyện (nay là thị xã) TU ban hành Quyết định

số 8342/QĐ-UBND về việc “*Thu hồi diện tích 1.018 m² đất do hộ bà Nguyễn Thị P đang sử dụng, thường trú tại khu phố 7, thị trấn UH, huyện TU, tỉnh Bình Dương, thuộc một phần thửa đất số 55 tờ bản đồ 59 tại thị trấn UH, chưa được UBND huyện TU cấp Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất, theo trích đo địa chính do Trung tâm phát triển quỹ đất huyện TU xác lập. Loại đất: CLN: 1.018 m². Lý do thu hồi: Thực hiện công trình nâng cấp, mở rộng đường ĐT 747B đoạn từ nút giao Miếu Ông Cù đến điểm giao với đường Thủ Biên – Cổng Xanh*”.

[8] Như vậy, cùng một thửa đất nhưng UBND huyện (nay là thị xã TU) đã ban hành 02 quyết định thu hồi đất tại hai thời điểm khác nhau đối với hai cá nhân khác nhau là trái quy định của pháp luật.

[9] Xét về nguồn gốc đất và quá trình quản lý sử dụng diện tích đất bị thu hồi: Theo lời khai của người khởi kiện bà Nguyễn Thị P và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan gồm ông Nguyễn Văn N (chồng bà P), bà Nguyễn Thị MT, bà Nguyễn Thị KV, ông Lê Ngọc D (các con của bà P) thì phần đất bị thu hồi theo Quyết định 8944/QĐ-UBND ngày 12/12/2008 và Quyết định 591/QĐ-UBND ngày 13/01/2014 của UBND huyện (nay là thị xã) TU có nguồn gốc do vợ chồng bà Nguyễn Thị P khai hoang và trồng cây tràm từ sau giải phóng. Khoảng năm 2002, vợ chồng bà P lập trại chăn nuôi gà và xây dựng 2 ngôi nhà trên đất, vợ chồng bà P cho bà MT và vợ chồng ông D, bà KV ở tại hai ngôi nhà này để phụ với bà P chăn nuôi gà. Năm 2005, bà P có kê khai đăng ký và được Hội đồng xét cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất thị trấn UH cấp Giấy đăng ký số 15/ĐK ngày 01/7/2005. Ý kiến của người khởi kiện và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan phù hợp với chứng cứ do người khởi kiện cung cấp, phù hợp với lời khai của những người làm chứng gồm ông Nguyễn Thành H, ông Phan Thành L và ông Phan Văn L là những người sinh sống lâu năm gần nơi có phần đất bị thu hồi, đồng thời phù hợp với biên bản xác minh ngày 18/9/2017 của Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương tại UBND phường UH.

[10] Tại Văn bản số 2515/UBND-NC ngày 12/9/2017, UBND thị xã TU thừa nhận: “Ngày 01/7/2005, bà Nguyễn Thị P có kê khai đăng ký cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất tại thị trấn UH...”. Bên cạnh đó, năm 2012 khi thực hiện công trình nâng cấp, mở rộng đường ĐT 747B đoạn từ nút giao Miếu Ông Cù đến điểm giao với đường Thủ Biên – Cổng Xanh, UBND huyện (nay là thị xã TU) đã lập biên bản kiểm kê về đất đai và tài sản trên đất số 327/BBKK ngày 16/02/2012, nội dung biên bản xác định bà P là chủ sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất thuộc dự án, biên bản có chữ ký xác nhận của bà P và các cán bộ đại diện UBND huyện (nay là thị xã) TU tham gia kiểm kê. Đồng thời, tại đơn xác nhận nguồn gốc đất, UBND thị trấn UH xác nhận “Bà Nguyễn Thị P hiện đang sử dụng, không có tranh chấp”.

[11] Do vậy có căn cứ xác định, diện tích đất 15.045 m² thuộc thửa đất số 55, tờ bản đồ số 59, thị trấn (nay là phường) UH có nguồn gốc do vợ chồng bà Nguyễn Thị P khai phá và quản lý sử dụng từ sau năm 1975, có đăng ký kê khai theo quy

định. Mặc dù chưa được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất nhưng bà P là chủ thể sử dụng diện tích đất này, việc UBND huyện (nay là thị xã) TU ban hành Quyết định số 8944/QĐ-UBND ngày 12/12/2008 và Quyết định số 591/QĐ-UBND ngày 13/01/2014 thu hồi đất của hộ bà Nguyễn Thị MT là không đúng chủ thể sử dụng đất, ảnh hưởng đến quyền và lợi ích hợp pháp của bà P. Mặt khác, Quyết định số 8944/QĐ-UBND ngày 12/12/2008 xác định diện tích đất bị thu hồi là toàn bộ diện tích thuộc thửa số 55, tờ bản đồ số 59, thị trấn (nay là phường) UH nhưng sau đó lại ban hành Quyết định số 8342/QĐ-UBND ngày 22/8/2012 thu hồi phần diện tích 1.018m², thuộc một phần diện tích đất trên là có sự trùng lặp. Tuy nhiên, hiện nay Quyết định số 8342/QĐ-UBND ngày 22/8/2012 của UBND huyện (nay là thị xã) TU đã có hiệu lực, việc hỗ trợ, bồi thường cho bà P cũng đã thực hiện xong, bà P không có khiếu nại nên không cần thiết đề cập giải quyết đối với quyết định này, UBND thị xã TU cần lưu ý khi ban hành quyết định hành chính có liên quan đến diện tích đất thuộc thửa số 55, tờ bản đồ số 59 tại phường UH.

[12] Từ những nhận định trên, Hội đồng xét xử xét thấy có căn cứ chấp nhận yêu cầu của người khởi kiện, ý kiến của người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người khởi kiện và ý kiến của Kiểm sát viên, hủy Quyết định số 8944/QĐ-UBND ngày 12/12/2008 của UBND huyện (nay là thị xã) TU về việc thu hồi đất của hộ bà Nguyễn Thị MT; hủy Quyết định số 591/QĐ-UBND ngày 13/01/2014 về việc sửa đổi Quyết định số 8944/QĐ-UBND ngày 12/12/2008 của UBND huyện (nay là thị xã) TU về việc thu hồi đất của hộ bà Nguyễn Thị MT.

[13] Về án phí hành chính sơ thẩm: Do yêu cầu khởi kiện được chấp nhận nên người khởi kiện không phải chịu án phí hành chính sơ thẩm. Người bị kiện phải chịu án phí hành chính sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 30, Điều 32, Điều 55, Điểm b Khoản 2 Điều 193 Luật Tổ tụng hành chính năm 2015;

Căn cứ Pháp lệnh về án phí, lệ phí Tòa án; Khoản 2 Điều 32 và Khoản 1 Điều 48 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội khóa 14 Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị P, hủy các quyết định hành chính sau:

- Hủy Quyết định số 8944/QĐ-UBND ngày 12/12/2008 UBND huyện (nay là thị xã) TU về việc thu hồi đất của hộ bà Nguyễn Thị MT.

- Hủy Quyết định số 591/QĐ-UBND ngày 13/01/2014 về việc sửa đổi Quyết định số 8944/QĐ-UBND ngày 12/12/2008 của UBND huyện (nay là thị xã) TU về việc thu hồi đất của hộ bà Nguyễn Thị MT ngụ tại tổ 5, khu phố 7, phường UH.

2. Về án phí: Ủy ban nhân dân thị xã TU phải chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) tiền án phí hành chính sơ thẩm. Hoàn trả cho bà Nguyễn Thị P số tiền 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu số 0010693 ngày 03/7/2017 của Cục Thi hành dân sự tỉnh Bình Dương.

Đương sự có mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án sơ thẩm hoặc bản án được niêm yết hợp lệ./.

Nơi nhận:

- | | |
|-----------------------------|-----|
| - Các đương sự | 09; |
| - VKSND tỉnh Bình Dương | 01; |
| - Cục THADS tỉnh Bình Dương | 01; |
| - Lưu: HSVA, Tổ HCTP | 03. |

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Tuyết Thanh